

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI
KHOA: KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH**



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
ĐỀ TÀI:
**KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV
THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYÊN BẢO**

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Võ Thị Thanh Thủy

Sinh viên thực hiện: Trương Thị Thúy Huyền

Lớp: 17KD15.1

Đà Nẵng, tháng 12/2025

LỜI CẢM ƠN

Lý thuyết trên sách vở là nền tảng, nhưng chỉ thông qua quá trình thực hành thì mới có thể hiểu sâu và vận dụng hiệu quả vào thực tế. Vậy nên khoảng thời gian thực tập tuy không dài nhưng giúp em có cơ hội tiếp cận thực tiễn nghề nghiệp và tích lũy những kinh nghiệm quý báu cho hành trang sau này. Để hoàn thành được báo cáo này em đã nhận được nhiều sự quan tâm, giúp đỡ của quý thầy cô, bạn bè và công ty.

Trước hết em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến nhà trường Cao đẳng Thương mại, quý thầy cô khoa kế toán – tài chính, đặc biệt là cô Võ Thị Thanh Thủy - người luôn tận tâm chỉ dẫn, giúp đỡ, giải đáp thắc mắc và truyền đạt những kiến thức cũng như định hướng giúp em từng bước hoàn thiện bài báo cáo.

Đồng thời, em xin chân thành cảm ơn công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng đã tạo cho em cơ hội được thực tập tại công ty. Hơn nữa, cảm ơn sự hỗ trợ của các anh chị trong bộ phận kế toán của công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để em được học hỏi và vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn giúp em hiểu rõ hơn về môi trường làm việc cũng như vai trò của kế toán trong hoạt động của doanh nghiệp.

Bước đầu đi vào thực tế, tìm hiểu chuyên môn nghề nghiệp, kiến thức của em còn hạn chế và còn nhiều bỡ ngỡ không tránh khỏi sai sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, nhận xét từ quý thầy cô, anh chị trong công ty để báo cáo được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn các thầy cô đã giúp đỡ, giảng dạy em trong suốt thời gian học tập tại trường.

Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng	Nội dung	Trang
Bảng 2.1.	Bảng Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024	14

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình	Nội dung	Trang
Hình 1.1	Sơ đồ hạch toán TK 111 - Tiền mặt	4
Hình 1.2	Sơ đồ hạch toán TK 112 - Tiền gửi ngân hàng	5
Hình 1.3	Sơ đồ hạch toán TK 113 - Tiền đang chuyển	6
Hình 2.1	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý	9
Hình 2.2	Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán	10
Hình 2.3	Sơ đồ hình thức kế toán trên phần mềm MISA	12
Hình 2.4	Sơ đồ quy trình kế toán tài sản tiền	15

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Giải thích
1	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
2	MTV	Một thành viên
3	TK	Tài khoản
4	TGNH	Tiền gửi Ngân hàng
5	NSNN	Ngân sách nhà nước
6	TSCĐ	Tài sản cố định
7	XDCB	Xây dựng cơ bản
8	KD	Kinh doanh
9	SXKD	Sản xuất kinh doanh
10	BĐSDT	Bất động sản đầu tư
11	KH	Khách hàng

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU	ii
DANH MỤC HÌNH VẼ	iii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	iv
MỤC LỤC.....	v
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN	1
1.1. Cơ sở lý thuyết về kế toán tài sản tiền.....	1
<i>1.1.1. Khái niệm tài sản tiền</i>	<i>1</i>
<i>1.1.2. Nguyên tắc kế toán.....</i>	<i>1</i>
<i>1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán</i>	<i>1</i>
1.2. Nội dung kế toán tài sản tiền.....	2
<i>1.2.1. Tiếp nhận; Lập chứng từ kế toán</i>	<i>2</i>
<i>1.2.2. Xác định tài khoản kế toán sử dụng</i>	<i>2</i>
<i>1.2.3. Trình tự kế toán</i>	<i>3</i>
<i>1.2.4. Lập sổ kế toán</i>	<i>6</i>
CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH THỰC TẾ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYÊN BẢO	7
2.1. Tổng quan về Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo	7
<i>2.1.1. Thông tin chung.....</i>	<i>7</i>
<i>2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán</i>	<i>8</i>
<i>2.1.3. Lĩnh vực hoạt động</i>	<i>12</i>
<i>2.1.4. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh</i>	<i>13</i>
2.2. Thực trạng công tác kế toán tài sản tiền tại công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo	14
<i>2.2.1. Quy trình kế toán</i>	<i>14</i>
<i>2.2.2. Minh họa các nghiệp vụ phát sinh về kế toán tài sản tiền</i>	<i>14</i>
<i>2.2.3. Nhận xét</i>	<i>40</i>
CHƯƠNG III: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYÊN BẢO	42
3.1 Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán tài sản tiền	42
<i>3.1.1 Những điểm giống nhau.....</i>	<i>42</i>

3.1.2 Những điểm khác nhau	42
3.2 Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán tài sản tiền	42
3.2.1. Về kiến thức.....	42
3.2.2. Về kỹ năng	42
3.2.3. Thái độ.....	42
3.3 Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy	43
TÀI LIỆU THAM KHẢO	44

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN

1.1. Cơ sở lý thuyết về kế toán tài sản tiền

1.1.1. Khái niệm tài sản tiền

- Tài sản tiền là những tài sản có giá trị cố định bằng tiền hoặc những khoản mà doanh nghiệp có quyền nhận được một lượng tiền cố định hoặc xác định được mà không phụ thuộc vào sự biến động của giá trị thị trường của chúng.
- Tiền mặt là toàn bộ số tiền hiện có tại quỹ của doanh nghiệp, được bảo quản trực tiếp tại đơn vị, bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, và vàng tiền tệ (nếu có), dùng để thanh toán trực tiếp các khoản chi tiêu hoặc thu nhận ngay trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Tiền gửi ngân hàng là số tiền của doanh nghiệp được gửi tại các tổ chức tín dụng như Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn (hoặc tiền gửi thanh toán), có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán bất cứ lúc nào.
- Tiền đang chuyển là khoản tiền của doanh nghiệp đang trong quá trình di chuyển giữa các địa điểm, nhưng chưa ghi nhận vào quỹ tiền mặt hay tài khoản ngân hàng, do chưa nhận được xác nhận từ bên nhận (Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước). Nó bao gồm các hoàn tiền mặt, séc đã xuất khỏi quỹ hoặc tiền chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng, nhưng quá trình xử lý vẫn đang diễn ra và chưa hoàn tất.

1.1.2. Nguyên tắc kế toán

Kế toán tài sản tiền cần tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hằng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.
- Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.
- Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:
 - + Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
 - + Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.
- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán

- Phản ánh kịp thời các khoản thu, chi, tồn quỹ bằng tiền tại doanh nghiệp; Kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.
- Phản ánh kịp thời tình hình biến động số dư các tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp; Kiểm tra, đối chiếu số liệu với sổ phụ ngân hàng.
- Theo dõi các khoản tiền đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhưng chưa nhận được giấy báo Có, hoặc các khoản đã làm thủ tục chuyển tiền nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, thống nhất các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán tiền sản tiền nhằm thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện kịp thời trường hợp chi tiêu lãng phí...
- So sánh đối chiếu kịp thời, thường xuyên số liệu giữa sổ quỹ tiền mặt, sổ kế toán tiền mặt với sổ kiểm kê thực tế nhằm kiểm tra, phát hiện kịp thời các trường hợp sai lệch để kiến nghị các biện pháp xử lý.

1.2. Nội dung kế toán tài sản tiền

1.2.1. Tiếp nhận; Lập chứng từ kế toán

- Chứng từ tiếp nhận:
 - + Giấy báo Nợ
 - + Giấy báo Có
- Chứng từ kế toán doanh nghiệp lập:
 - + Phiếu thu
 - + Phiếu chi

1.2.2. Xác định tài khoản kế toán sử dụng

a. Tài khoản 111 - Tiền mặt

- Công dụng: Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ.
- Kết cấu và nội dung:

Bên Nợ	Bên Có
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ - Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê; - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam); - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.	- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ; - Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê; - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam); - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.
Số dư bên Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.	

b. Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng

- Công dụng: Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

- Kết cấu và nội dung:

Bên Nợ	Bên Có
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng; - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam); - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.	- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng; - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam); - Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.
Số dư bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.	

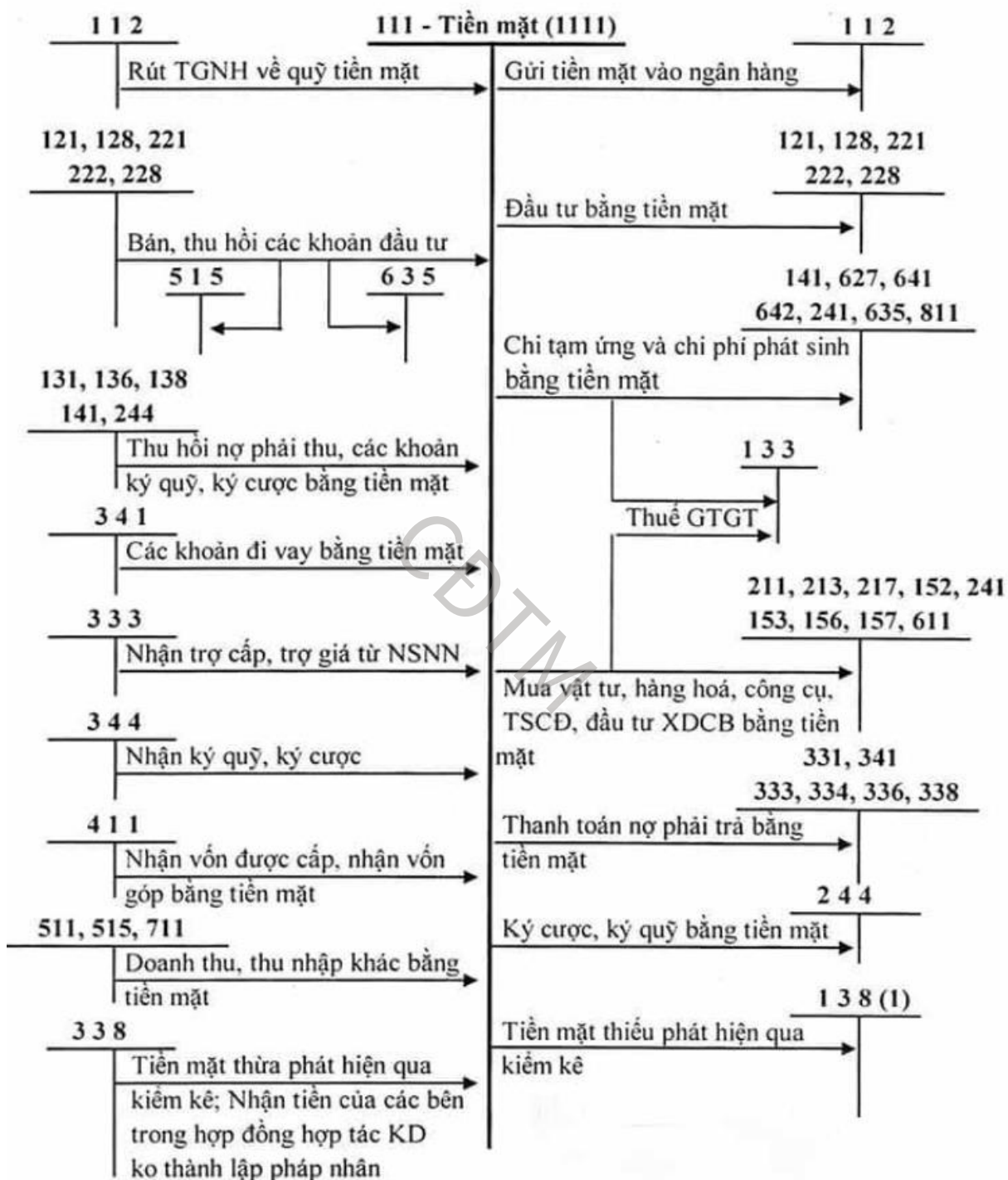
c. Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển

- Công dụng: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

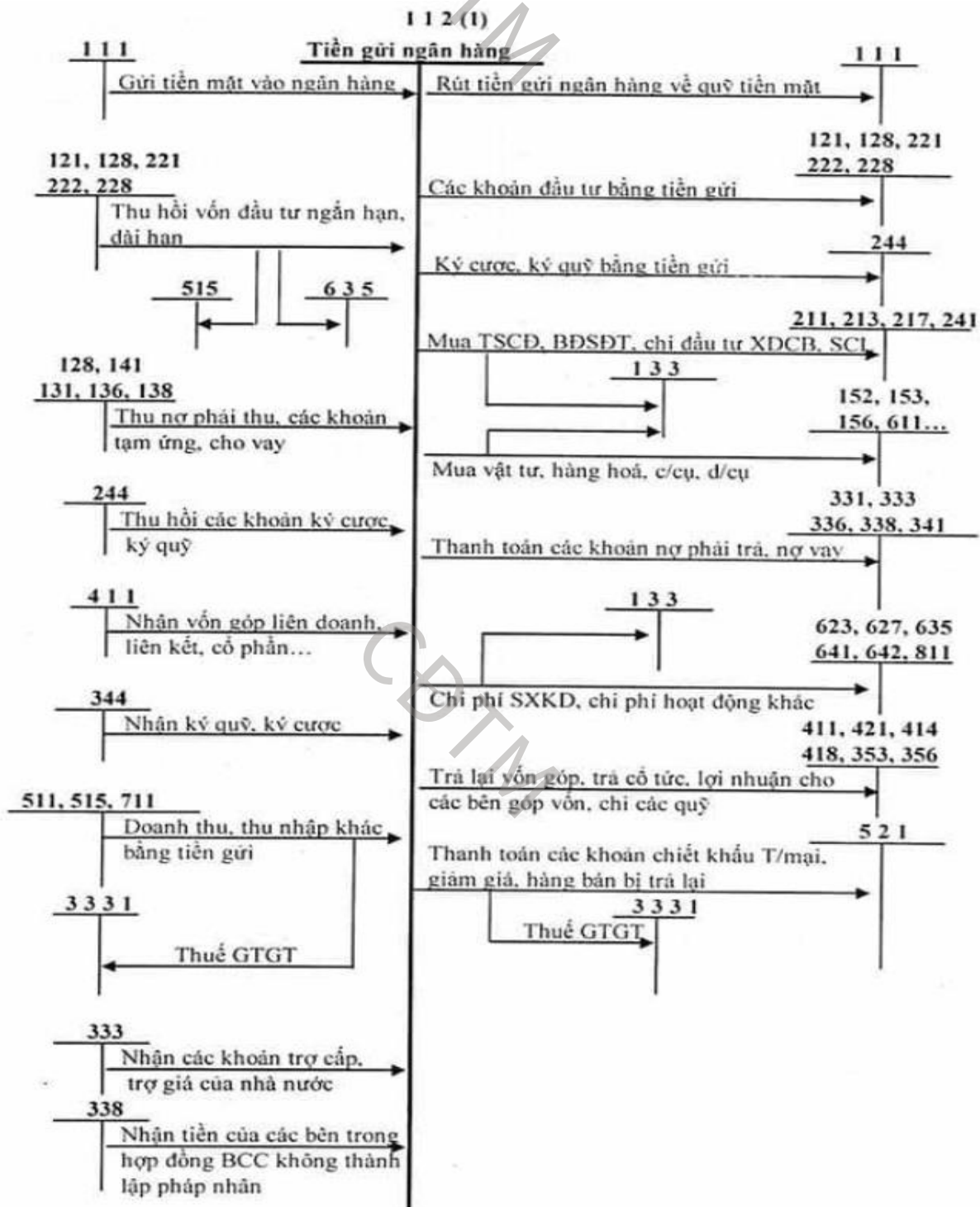
- Kết cấu và nội dung:

Bên Nợ	Bên Có
- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có; - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.	- Số tiền kết chuyển vào TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan; - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.
Số dư bên Nợ: Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.	

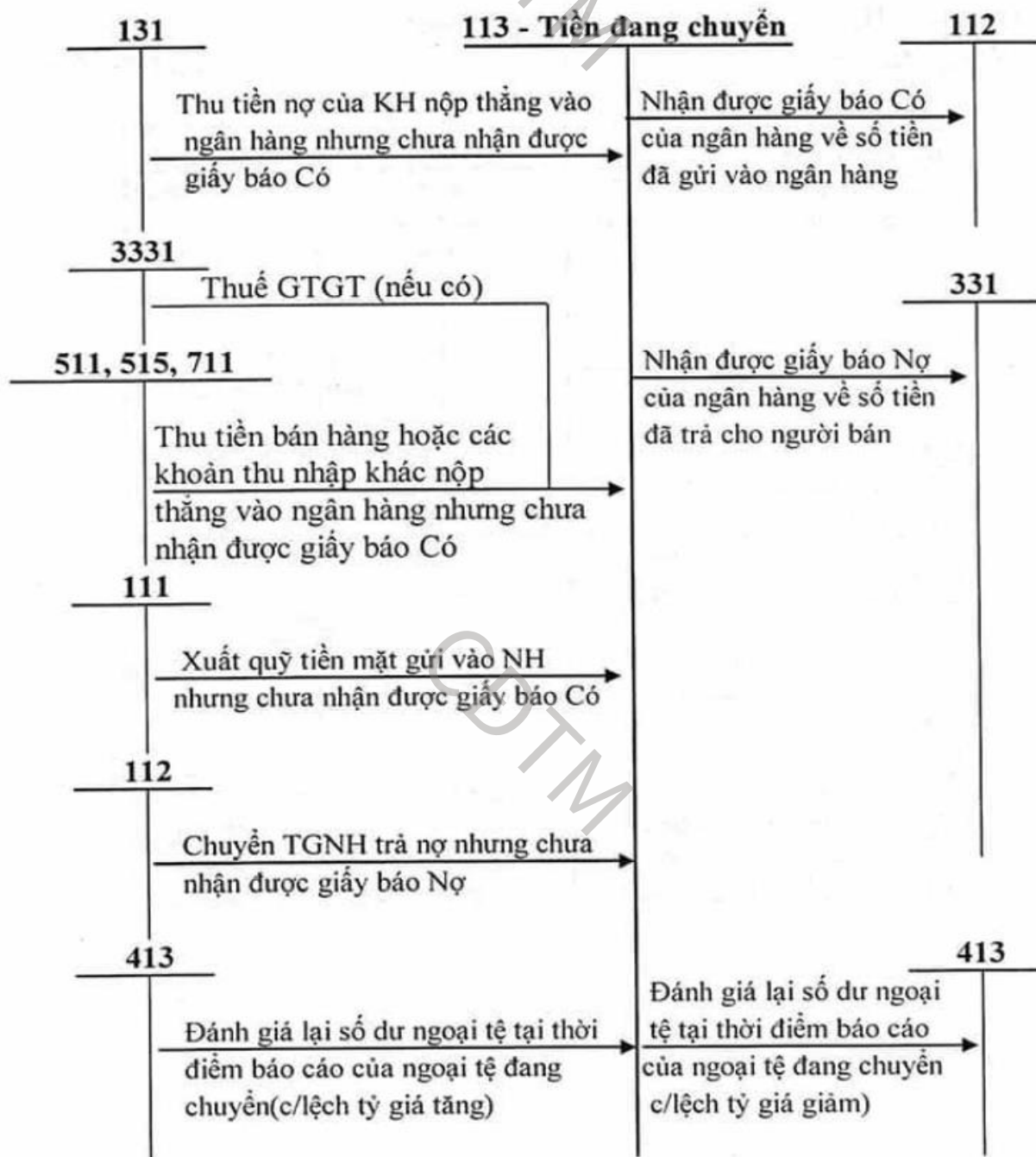
1.2.3. Trình tự kế toán



Hình 1.1. Sơ đồ hạch toán TK 111 - Tiền mặt



Hình 1.2. Sơ đồ hạch toán TK 112 - Tiền gửi ngân hàng



Hình 1.3. Sơ đồ hạch toán TK 113 - Tiền đang chuyển

1.2.4. Lập sổ kế toán

- Sổ kế toán chi tiết
- + Sổ quỹ tiền mặt
- + Sổ chi tiết TGNH
- Sổ kế toán tổng hợp
- + Hình thức Nhật ký chung: sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 111, Sổ cái TK 112, Sổ cái TK 113
- + Hình thức Chứng từ ghi sổ: Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái
- + Hình thức Nhật ký – Sổ cái: Sổ Nhật ký - Sổ cái
- + Hình thức kế toán máy

CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH THỰC TẾ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYÊN BẢO

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo

2.1.1. Thông tin chung

2.1.1.1. Quá trình thành lập công ty

- Tên gọi: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo
- Trụ sở: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Mã số thuế: 0401917587
- Vốn điều lệ: 9 tỷ VNĐ
- Hình thức sở hữu: Công ty TNHH MTV
- Lĩnh vực/ ngành nghề kinh doanh: bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: bán buôn tấm ốp nhôm Aluminium; tấm nhựa thông minh Polycarbonate; tấm nhựa PVC; tấm nhựa Mica; tấm nhựa Formex)
- Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo là doanh nghiệp tư nhân được Chi cục thuế cơ sở 4 thành phố Đà Nẵng cấp giấy phép kinh doanh và đi vào hoạt động ngày 09/08/20218 đến nay.
- Với xu hướng yêu thích việc làm đẹp cho không gian sống nhưng vẫn muốn tiết kiệm chi phí, công ty đã nhận thấy tiềm năng phát triển của thị trường nên đã tìm kiếm đã nhập khẩu các sản phẩm ván ốp làm từ nhựa có những chi tiết như vân gỗ, vân gạch để cho những người có nhu cầu trang trí không gian sống nhưng vẫn phù hợp với kinh tế của họ.
- Hiện nay công ty đã phát triển đa dạng các sản phẩm liên quan đến ván nhựa trang trí và trở thành nhà phân phối khắp nơi trên đất nước.

2.1.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của công ty

a. Chức năng

- Công ty chuyên cung cấp tấm ốp nhôm Aluminium; tấm nhựa thông minh Polycarbonate; tấm nhựa PVC; tấm nhựa Mica; tấm nhựa Formex và các phụ kiện liên quan đến lắp đặt liên quan.
- Phân phối, cung cấp sỉ - lẻ sản phẩm cho các cửa hàng, đại lý, công trình và các khách hàng cá nhân.
- Thực hiện hoạt động quảng bá, tiếp thị để mở rộng thị trường.

b. Nhiệm vụ

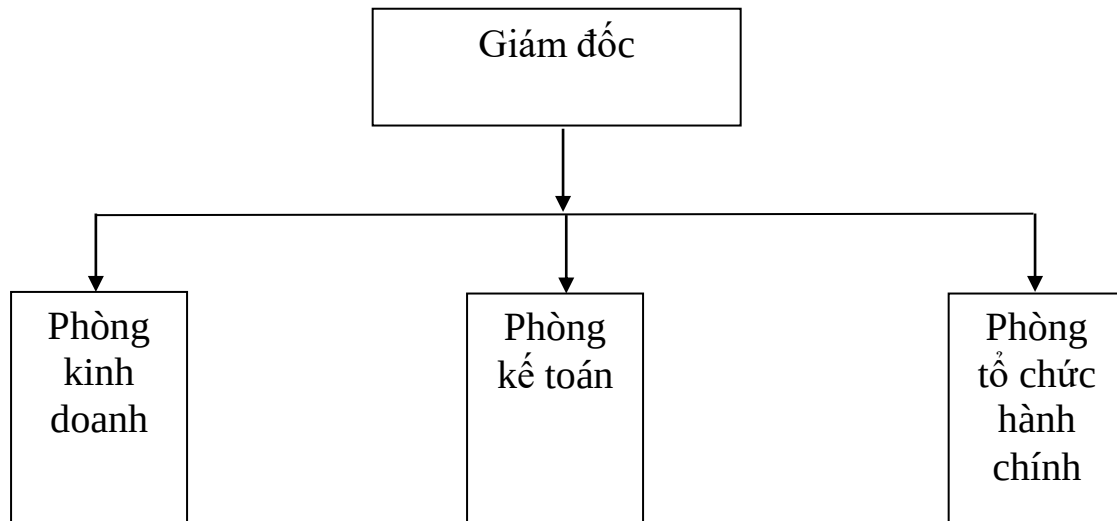
- Thực hiện hoạt động kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký và quy định của pháp luật.
- Cung cấp sản phẩm chất lượng tốt, giá cả hợp lý, giao hàng đúng tiến độ.
- Quản lý chặt chẽ hàng hóa, doanh thu và chi phí để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước
- Xây dựng và duy trì uy tín thương hiệu, lấy chất lượng và dịch vụ khách hàng làm tiêu chí hàng đầu.
- Bảo đảm quyền lợi người lao động, thực hiện đúng quy định về bảo hiểm, tiền lương, an toàn lao động.

- Đóng góp cho cộng đồng và bảo vệ môi trường, hướng đến kinh doanh bền vững.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán

2.1.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý

a. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý



Hình 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý

b. Nhiệm vụ của từng bộ phận

- Giám đốc: Là người đứng đầu trong công ty. Là người chịu trách nhiệm trước pháp luật cũng như toàn công ty, quản lý điều hành mọi hoạt động của công ty theo đúng đường lối chính sách của đảng và nhà nước. Có quyền quyết định chủ trương kế hoạch kinh doanh, những biện pháp quản lý kinh tế nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty.

- Phòng kinh doanh:

- + Chịu trách nhiệm về doanh thu.
- + Tham mưu chiến lược kinh doanh cho giám đốc và tổ chức marketing.
- + Theo dõi, dự báo nhu cầu thị trường từ đó xây dựng khả năng tiêu thụ sản phẩm.
- + Hoạch định phương hướng, chiến lược phát triển, sản xuất kinh doanh.
- + Khảo sát, khai thác thị trường trong thành phố Đà Nẵng và các tỉnh lân cận.
- + Hoàn thiện kênh phân phối.

- Phòng kế toán: Chịu trách nhiệm quyết toán thuế với cơ quan thuế.

+ Giám sát tài chính của công ty, phản ánh đầy đủ hoạt động kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

+ Lập kế hoạch và nhu cầu vốn đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh trong toàn bộ công ty, xây dựng cơ chế quản lý tiền hàng công nợ của công ty. Theo dõi các hoạt động kinh tế trong công ty, điều chỉnh các phát sinh không hợp lý, hợp lệ.

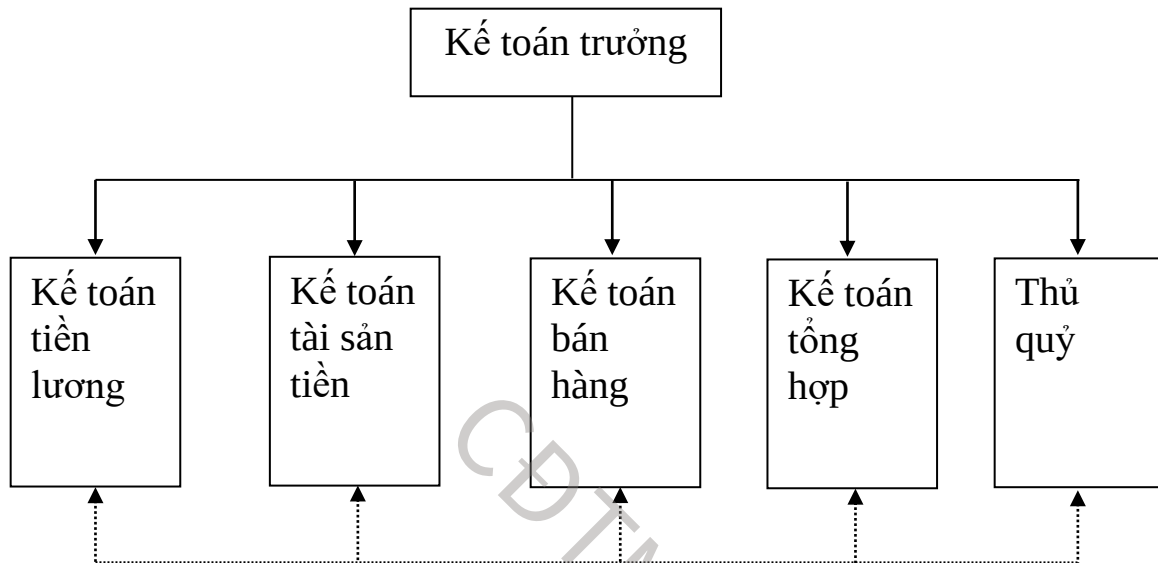
- Phòng tổ chức – hành chính:

+ Tham mưu cho Giám đốc về tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, chính sách, chế độ bảo hiểm, quản trị hành chính.

+ Tổ chức, bố trí lại nguồn nhân lực, chọn những người có năng lực để phân công, bổ nhiệm vào vị trí thích hợp.

2.1.2.2. Tổ chức bộ máy kế toán

a. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán



Hình 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

Ghi chú:

—————> Quan hệ trực tuyến

.....> Quan hệ chức năng

b. Nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán liên quan

- Kế toán trưởng: Là người trực tiếp điều hành bộ máy kế toán ở công ty và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, cơ quan chức năng cấp trên và pháp luật về mặt tài chính của công ty. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về mặt tài chính trực tiếp lãnh đạo phòng kế toán, là người nắm bắt mọi chính sách, chế độ liên quan đến hạch toán kế toán và tình hình tài chính của công ty.

- Kế toán tiền lương: Theo dõi về tiền lương và các khoản trích theo lương của người lao động tại doanh nghiệp, như tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, tiền thưởng, tiền công tác phí, tiền làm thêm ngoài giờ, theo dõi các khoản thanh toán bên ngoài, cho các tổ chức khác và một số nội dung khác có liên quan đến lao động, tiền lương

- Kế toán tài sản tiền: Theo dõi sự biến động vốn bằng tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển:

+ Lập chứng từ liên quan đến nghiệp vụ phát sinh về vốn bằng tiền như: lập phiếu thu, phiếu chi, séc, ủy nhiệm chi, ...

+ Mở sổ, ghi sổ, khóa sổ chi tiết tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

+ Theo dõi dòng tiền thu vào, chi ra của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, đối chiếu sao kê giữa sổ chi tiết tiền mặt với sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng với sổ phụ ngân hàng.

- Kế toán bán hàng: Chịu trách nhiệm việc ghi nhận và quản lý các giao dịch bán hàng của công ty, bao gồm lập hóa đơn, theo dõi công nợ khách hàng, kiểm tra và đối chiếu số liệu bán hàng, ghi nhận doanh thu và chi phí liên quan. Ngoài ra, còn bao gồm lập báo cáo định kỳ về tình hình doanh thu và công nợ, giúp ban lãnh đạo có dữ liệu để đưa ra các quyết định kinh doanh hiệu quả.

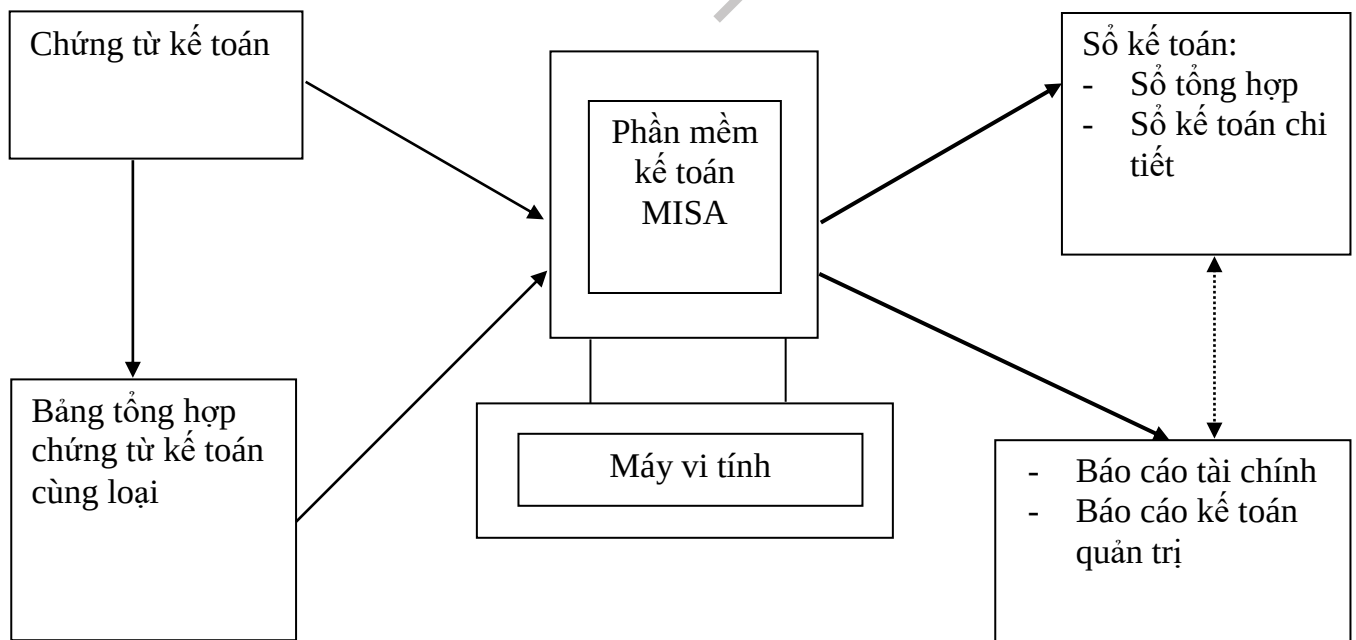
- Thủ quỹ: Là người quản lý trực tiếp quỹ tiền mặt, chịu trách nhiệm thu – chi, bảo quản tiền và ghi chép sổ quỹ chính xác, trung thực theo quy định.

- Kế toán tổng hợp: Thực hiện các công tác ở giai đoạn sau cùng, thực hiện việc tập hợp, xử lý các số liệu từ các bộ phận kế toán khác chuyển sang để xác định kết quả kinh doanh, lên báo cáo tài chính. Ngoài ra, còn kiêm nhiệm vụ kế toán tài sản cố định, hàng hóa tại công ty.

2.1.2.3. Hình thức kế toán tại đơn vị

a. Sơ đồ hình thức kế toán

- Hiện nay công ty đang sử dụng phần mềm kế toán MISA



Hình 2.3. Sơ đồ hình thức kế toán trên phần mềm MISA

Ghi chú:

- Ghi hằng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu kiểm tra

b. Trình tự ghi sổ

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan.

Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

- Cuối kỳ (tháng, quý, năm), cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.3. Lĩnh vực hoạt động

- Lĩnh vực kinh doanh: bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: bán buôn tấm ốp nhôm Aluminium; tấm nhựa thông minh Polycarbonate; tấm nhựa PVC; tấm nhựa Mica; tấm nhựa Formex).

2.1.4. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mẫu số: B02
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tư số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/8/2016
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYỄN BẢO
[03] Mã số thuế: 0401917587

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		49.844.226.111	49.982.899.571
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		49.844.226.111	49.982.899.571
4. Giá vốn hàng bán	11		47.444.447.078	46.055.438.222
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.399.779.033	3.927.461.349
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		233.819	9.703.340
7. Chi phí tài chính	22		512.029.135	656.530.567
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		340.697.942	415.401.810
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		2.199.846.058	2.776.208.542
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		(311.862.341)	504.425.580
10. Thu nhập khác	31		34.889.957	0
11. Chi phí khác	32		405.831	3.080.740
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		34.484.126	(3.080.740)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(277.378.215)	501.344.840
14. Chi phí thuế TNDN	51		24.745.112	25.800.679
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		(302.123.327)	475.544.161

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 17 tháng 03 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Vũ Hoàng Hà

Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYỄN BẢO.

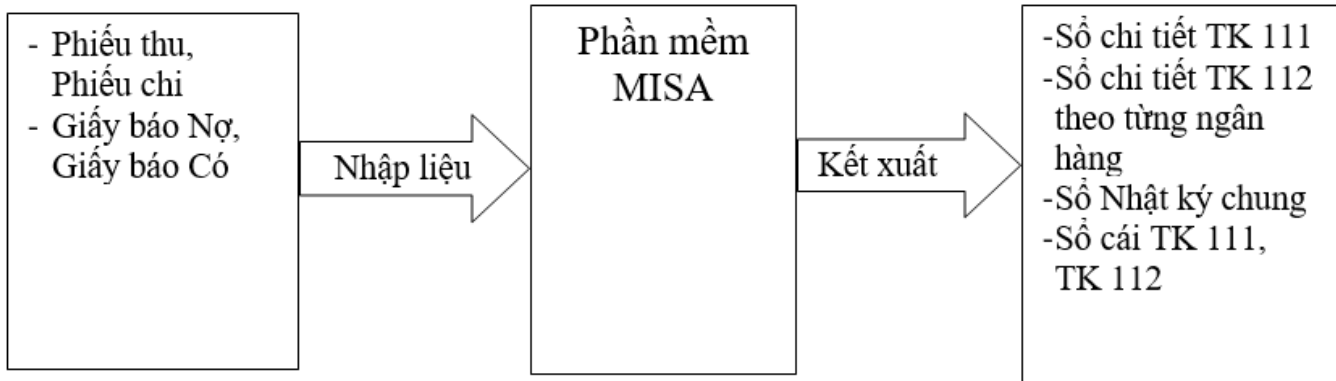
1/1

Bảng 2.1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

2.2. Thực trạng công tác kế toán tài sản tiền tại công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo

2.2.1. Quy trình kế toán

- Vẽ quy trình



Hình 2.4. Sơ đồ quy trình kế toán tài sản tiền

- Trình bày quy trình

+ Bước 1: Thu nhập chứng từ gốc

Khi có các nghiệp vụ thu, chi tiền phát sinh, kế toán sẽ tiếp nhận và kiểm tra các chứng từ liên quan như phiếu thu, phiếu chi đối với tiền mặt, và giấy báo Nợ, giấy báo Có đối với tiền gửi ngân hàng. Việc kiểm tra nhằm đảm bảo chứng từ hợp lệ, hợp pháp và đầy đủ trước khi ghi nhận vào sổ sách.

+ Bước 2: Nhập dữ liệu vào phần mềm kế toán MISA

Sau khi kiểm tra, kế toán tiến hành nhập các chứng từ vào phần mềm MISA. Ở bước này, kế toán cần nhập đúng ngày chứng từ, nội dung nghiệp vụ, số tiền, tài khoản đối ứng (TK 111 – Tiền mặt, TK 112 – Tiền gửi ngân hàng) và các thông tin cần thiết khác. Dữ liệu được phần mềm tự động xử lý và lưu trữ để phục vụ việc lập sổ sách kế toán.

+ Bước 3: Kết xuất sổ sách kế toán

Từ dữ liệu đã nhập, phần mềm MISA hỗ trợ kế toán kết xuất các báo cáo và sổ sách liên quan, bao gồm:

- Nhật ký chung ghi chép toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Sổ chi tiết TK 111 để theo dõi cụ thể các khoản thu, chi bằng tiền mặt.
- Sổ chi tiết TK 112 để theo dõi chi tiết các khoản thu, chi qua từng ngân hàng.
- Sổ cái TK 111, TK 112 phản ánh tổng hợp tình hình biến động và số dư của các loại tiền.

2.2.2. Minh họa các nghiệp vụ phát sinh về kế toán tài sản tiền

- Trong giới hạn báo cáo thực tập minh họa nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12 năm 2024.

2.2.2.1. Nghiệp vụ về tiền mặt

a. Chứng từ

- Nghiệp vụ tăng tiền mặt

+ NV1: Ngày 18/12, rút tiền gửi ngân hàng 100.000.000đ về nhập quỹ tiền mặt.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyễn Bảo

Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Quyển số: TM01

Số: 912

Nợ: TK 111

Có: TK 112

Họ và tên người nộp tiền: Hoàng Thị Hằng

Địa chỉ: Giám đốc

Lý do nộp: Rút tiền gửi nhập quỹ

Số tiền: 100.000.000đ (Viết bằng chữ): Một trăm triệu đồng

Kèm theo: 1GBN..... Chứng từ gốc:

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Sacombank

PGD CHO CON

Mã số thuế/Tax code: 0301103908-020

**GIẤY BẢO NỢ
DEBIT ADVICE**

Ngày/Date 18/12/2024

Số chứng từ/Ref No : FT24353TTHX1

User in/ User ID : tungtk27436

Ngày/Date : 07/01/2025 08:24:32

Đơn vị chuyển/ Sender: CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO
Địa chỉ/ Address: 34 ONG ICH DUONG, Phuong Hoa Tho Dong Quan Cam Le TP DA NANG
Số tài khoản/ Account no: 045612122011
Ngân hàng: SACOMBANK
Số tiền/ Amount: 100,000,000 VND
Mot tram trieu dong
Nội dung/ Description: RUT TIEN MAT-

CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO

Ghi số ngày/Date:

Kế toán
Accountant

Chủ tài khoản
Account holder

SACOMBANK - PGD CHO CON

Ghi số ngày/Date:

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

+ NV2: Ngày 31/12, thu tiền hàng do công ty Long Thành thanh toán tiền mua ván theo đơn đặt hàng 4.690.000đ.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyễn Bảo Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng		Mẫu số 01 - TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)	
PHIẾU THU Ngày 31 tháng 12 năm 2024		Quyền số: TM01 Số: 928 Nợ: TK 111 Có: TK 131	
Họ và tên người nộp tiền: Công ty TNHH Long Thành Địa chỉ: Lý do nộp: Thanh toán tiền ván Số tiền: 4.690.000đ (Viết bằng chữ): Bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng Kèm theo: 01 Phiếu xuất kho, 01 Đơn đặt hàng..... Chứng từ gốc:			
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	
Người nộp tiền (Ký, họ tên)		Người lập phiếu (Ký, họ tên)	
Thủ quỹ (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2024	
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): + Tỷ giá ngoại tệ: + Số tiền quy đổi: (Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)			

CÔNG TY TNHH TM & XD NGUYỄN BẢO ĐC: 34 Ông Ích Đường P. Hoà Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ TP Đà Nẵng ĐT: 0835.409.197 - 0911.341.319 0394.766.817 Số: 003325 Tên khách hàng: Long Thành Địa chỉ:		PHIẾU XUẤT KHO (Kiểm vận chuyển) Chuyên cung cấp: - TẤM LỘ THÔNG MINH ĐẶC, RÓNG - TẤM LẤY SÁNG - TẤM ỐP NHÔM ALUMINIUM - TẤM POLYCARBONATE - TẤM LỘP KIM LOẠI Nhận thi công - Lắp đặt hoàn thiện Điện thoại:		ĐƠN ĐẶT HÀNG Bên bán: NGUYỄN BẢO Điện thoại: 0236 650 9316 - ĐD: 0835 409 196 - 0911 341 319 Bên mua: Long Thành Địa chỉ: Hòa An																																																																																																																																									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên Hàng</th> <th>ĐVT</th> <th>Số lượng</th> <th>Đơn giá</th> <th>Thành tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>3 VGS</td> <td>T</td> <td>20</td> <td>168</td> <td>3360</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>3 Đen</td> <td></td> <td>10</td> <td>135</td> <td>1350</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>7</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>8</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>9</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>10</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;">TỔNG CỘNG</td> <td style="text-align: right;">4.690</td> </tr> </tbody> </table>		STT	Tên Hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	3 VGS	T	20	168	3360	2	3 Đen		10	135	1350	3						4						5						6						7						8						9						10						TỔNG CỘNG					4.690	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên Hàng</th> <th>ĐVT</th> <th>Số lượng</th> <th>Đơn giá</th> <th>Thành tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>3 VGS (2019)</td> <td>T</td> <td>20</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>3 Đen</td> <td></td> <td>10</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>7</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>8</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>9</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>10</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		STT	Tên Hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	3 VGS (2019)	T	20			2	3 Đen		10			3						4						5						6						7						8						9						10					
STT	Tên Hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																																																																																																																																								
1	3 VGS	T	20	168	3360																																																																																																																																								
2	3 Đen		10	135	1350																																																																																																																																								
3																																																																																																																																													
4																																																																																																																																													
5																																																																																																																																													
6																																																																																																																																													
7																																																																																																																																													
8																																																																																																																																													
9																																																																																																																																													
10																																																																																																																																													
TỔNG CỘNG					4.690																																																																																																																																								
STT	Tên Hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																																																																																																																																								
1	3 VGS (2019)	T	20																																																																																																																																										
2	3 Đen		10																																																																																																																																										
3																																																																																																																																													
4																																																																																																																																													
5																																																																																																																																													
6																																																																																																																																													
7																																																																																																																																													
8																																																																																																																																													
9																																																																																																																																													
10																																																																																																																																													
Số tiền bằng chữ: Xin quý khách kiểm tra kỹ hàng trước khi nhận hàng. Mọi khiếu nại Công ty không giải quyết Ngày: 31 tháng 12 năm 2024		Hàng đẹp, không dập vỡ, không trầy xước, không gãy hỏng Kiểm tra kỹ trước khi nhận hàng Nếu có vấn đề thì lái xe hoàn toàn chịu trách nhiệm TỔNG CỘNG Gửi xe: Xe Long Thành		Ngày: 31 tháng 12 năm 2024 KHÁCH HÀNG: VẬN CHUYỂN: PHỤ TRÁCH CÔNG TY:																																																																																																																																									

- Nghiệp vụ giảm tiền mặt

+ NV1: Ngày 02/12, chi tiền mặt 100.000.000đ nộp vào tài khoản ngân hàng.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyễn Bảo	Mẫu số 02 - TT
Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)
PHIẾU CHI	Quyển số: CM01
Ngày 02 tháng 12 năm 2024.	Số: 00773
	Nợ: TK 112
	Có: TK 111
Họ và tên người nhận tiền: Hoàng Thị Hằng	
Địa chỉ: Giám đốc	
Lý do chi: Gửi tiền vào ngân hàng	
Số tiền: 100.000.000đ (Viết bằng chữ): Một trăm triệu đồng	
Kèm theo: 01GBC..... Chứng từ gốc.	
Ngày 02 tháng 12 năm 2024	
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)
Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)
Người nhận tiền (Ký, họ tên)	
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):	
+ Tỷ giá ngoại tệ:	
+ Số tiền quy đổi:	
(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)	

Sacombank

**GIẤY BẢO CỐ
CREDIT ADVICE**

Ngày hiệu lực/Value Date: 02/12/2024

Số chứng từ/Ref No : FT24337NBVC5

User in/User ID : tungtk27436

Ngày/Date : 07/01/2025 08:22:54

Tên Cá nhân/Đơn vị chuyển (Sender's name):	HOANG THI HANG
Địa chỉ (Address):	So 25 Ngach 9/4 Ngo 160 Phan Trong Tue, Thi tran Van Dien
Mã số thuế (Tax Code):	
Số tài khoản (Account number):	040109406602
Tại Ngân hàng (At Bank):	
Tên Cá nhân/Đơn vị nhận (Beneficiary's name):	CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO
Địa chỉ (Address):	34 ONG ICH DUONG, Phuong Hoa Tho Dong Quan Cam Le TP DA NANG
Tài khoản ghi Có (Credit Account):	045612122011
Tại Sacombank CN/PGD (At Sacombank Branch):	PGD CHO CON
Mã số thuế Chi nhánh (Branch Tax Code):	0301103908-020
Chi tiết giao dịch (Transaction details):	
Số tiền ghi Có (Credit Amount):	100,000,000 VND
Số tiền bằng chữ (Amount in words):	Mot tram trieu dong
Diễn giải (Remarks):	EWX187180502 HOANG THI HANG NOP TIEN
PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR SACOMBANK'S SECTION):	

Kế toán
Accountant

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

+ NV2: Ngày 09/12, chi tiền mặt 600.000đ thanh toán tiền xăng dầu theo hóa đơn số 226293.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo	Mẫu số 02 - TT
Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)
PHIẾU CHI	
Ngày 09 tháng 12 năm 2024.	
Quyển số: CM01	
Số: 000783	
Nợ: TK 642, TK 133	
Có: TK 111	
Họ và tên người nhận tiền: Phan Hữu Phước	
Địa chỉ: Lái xe giao hàng	
Lý do chi: Thanh toán tiền xăng xe	
Số tiền: 600.000đ (Viết bằng chữ): Sáu trăm nghìn đồng	
Kèm theo: 01 HẸ GTGT..... Chứng từ gốc.	
Ngày 09 tháng 12 năm 2024	
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)
Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)
Người nhận tiền (Ký, họ tên)	
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):.....	
+ Tỷ giá ngoại tệ:.....	
+ Số tiền quy đổi:.....	
(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)	

	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Ban thể hiện của hóa đơn điện tử) Ngày 09 tháng 12 năm 2024 Mã của cơ quan thuế: M1-24-ZEAK4-00000452417	Ký hiệu: 1C24MAM Số: 226293			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN SOLIDS ÁNH MINH Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam Mã số thuế: 0400367002 Email: anhminhdanang@gmail.com Số tài khoản: 115000010926 - Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng 1023957156 - Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng					
Họ tên người mua: Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYÊN BẢO Mã số thuế: 0401917587 Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Dầu DO 0,05S-II	Lit	32,644	16.709,09	545.455
Cộng tiền hàng:					545.455
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 54.545
Tổng cộng tiền thanh toán:					600.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu trăm nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
			Signature valid Được ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SOLIDS ÁNH MINH Ngày ký: 09/12/2024 10:41 AM		
Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.minvoice.com.vn/ - Mã tra cứu: B0503399 (Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)					

+ NV3: Ngày 20/12, chi tiền mặt 880.254đ thanh toán tiền xăng dầu theo HĐ số 1006064.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo
Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lê, Tp. Đà Nẵng

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI
Ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Quyển số: CM01
Số: 000799
Nợ: TK 642, TK 133
Có: TK 111

Họ và tên người nhận tiền: Hoàng Văn Nghĩa

Địa chỉ: Lái xe giao hàng

Lý do chi: Thanh toán tiền xăng xe

Số tiền: 880.254đ (Viết bằng chữ): Tám trăm tám mươi nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng.

Kèm theo: 01 HĐ GTGT..... Chứng từ gốc.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):.....

+ Tỷ giá ngoại tệ:.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 09:39

Ký hiệu: 1K24TTC
Số: 1006064

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V - TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mã số thuế: 0400101683

Địa chỉ: Số 122 Đường 2/9, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Cửa hàng số: PETROLIMEX-Cửa hàng 11

Người mua hàng:

Biển số xe: 29C-764.41

Đơn vị mua hàng: Công Ty TNHH MTV Thương Mại Và Xây Dựng Nguyên Bảo

Mã số thuế: 0401917587

Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Phương thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.05S-II	Lít	46,997	17.027,27	800.231
Cộng tiền hàng:					800.231
Tiền thuế GTGT (10%)					80.023
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					880.254

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ:
Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Tám trăm tám mươi nghìn hai trăm năm mươi tư đồng

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU
KHU VỰC V - TNHH MỘT THÀNH
VIÊN
Ký ngày: 20/12/2024

Mã tra cứu: 3VFA3LIDE*

Website tra cứu: <https://hoadon.petrolimex.com.vn>

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone)
MST: 0106869738 - Tel: 18001260

b. Tài khoản sử dụng

- TK 1111: Tiền mặt (tiền Việt Nam)

c. Sổ kế toán kế toán

- Sổ quỹ tiền mặt

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyễn Bảo
Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Mẫu số S04b-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỐ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT
Tài khoản: 111
Loại quỹ: Tiền mặt
Tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số tồn	Ghi chú
		Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				- Số tồn đầu kỳ				593,852,327	
				- Số phát sinh trong kỳ					
01/12/2024	01/12/2024	PT00898		Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TRUNG PHONG theo hóa đơn 01633	131	18,480,000		612,332,327	
02/12/2024	02/12/2024		PC00773	Gửi tiền vào ngân hàng	112		100,000,000	512,332,327	
04/12/2024	04/12/2024		PC00775	Chi tiền mua hàng của Công ty Cổ Phần Quốc Tế Tico	156		9,383,550	502,948,777	
04/12/2024	04/12/2024	PT00905		Rút tiền gửi về nộp quỹ	112	590,000,000		1,092,948,777	
05/12/2024	05/12/2024		PC00778	Thanh toán chi phí xăng dầu	642		772,778	1,092,175,999	
05/12/2024	05/12/2024		HD 960581	Thuế GTGT	133		77,278	1,092,098,721	
09/12/2024	09/12/2024		PC00783	Thanh toán chi phí xăng dầu	642		545,455	1,091,553,266	
09/12/2024	09/12/2024		HD226293	Thuế GTGT	133		54,545	1,091,498,721	
10/12/2024	10/12/2024		PC00785	Chi trả lương nhân viên tháng 11/2024	334		27,795,000	1,063,703,721	
11/12/2024	11/12/2024		PC00787	Nộp BHXH, BHYT, BHTN tháng 11/2024	338		6,720,000	1,056,983,721	
18/12/2024	18/12/2024	PT00912		Rút tiền gửi về nộp quỹ	112	100,000,000		1,156,983,721	
19/12/2024	19/12/2024		PC00790	Gửi tiền vào ngân hàng	112		500,000,000	656,983,721	
19/12/2024	19/12/2024		PC00792	Chi tiền mua hàng của Công ty TNHH Vạn Hai Việt Nam	156		7,860,000	649,123,721	
20/12/2024	20/12/2024		PC00799	Thanh toán chi phí xăng dầu	642		880,231	648,243,490	
20/12/2024	20/12/2024		HD1006064	Thuế GTGT	133		80,023	648,163,467	
26/12/2024	26/12/2024	PT00916		Thu tiền bán hàng Công Ty TNHH Quảng Cáo Lan Thanh theo hóa đơn 1815	131	17,094,000		665,257,467	
27/12/2024	27/12/2024		PC00802	Chi tiền mua dịch vụ của Công ty Cổ Phần Tiếp Vận Tân Cảng Đà Nẵng	156		450,000	664,807,467	
30/12/2024	30/12/2024		PC00805	Chi tiền mua dịch vụ của Công ty Cổ Phần Cảng Đà Nẵng	156		708,400	664,099,067	
31/12/2024	31/12/2024		PC00808	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO & TRANG TRÍ NỘI THẤT THỜI ĐẠI theo hóa đơn 1828	131	19,866,000		683,965,067	
31/12/2024	31/12/2024		PC00809	Gửi tiền vào ngân hàng	112		600,000,000	83,965,067	
31/12/2024	31/12/2024		PC00810	Thanh toán chi phí xăng dầu	642		545,455	83,419,612	
31/12/2024	31/12/2024		HD255109	Thuế GTGT	133		54,545	83,365,067	
31/12/2024	31/12/2024	PT00928		Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH LONG THÀNH theo hóa đơn số 1833	131	4,690,000		88,055,067	
				- Cộng số phát sinh trong kỳ	x	750,130,000	1,255,927,260		x
				- Số tồn cuối kỳ	x			88,055,067	x

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
 - Ngày mở sổ: 01/01/2024

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Người đại diện theo pháp luật
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2.2. Nghiệp vụ về tiền gửi ngân hàng

- Tại công ty mở 2 tài khoản ngân hàng, trong giới hạn minh họa số liệu theo ngân hàng Sacombank.

a. Chứng từ

- Nghiệp vụ tăng tiền gửi ngân hàng

+ NV1: Ngày 05/12, Công ty DMK chuyển khoản 50.000.000đ thanh toán công nợ.

Sacombank

GIẤY BẢO CỐ CREDIT ADVISE

Ngày hiệu lực/ Value Date: 05/12/2024

Số chứng từ/ Ref No : FT243406GJ1X\DNL

User in/ User ID : tungtk27436

Ngày/ Date : 07/01/2025 08:22:54

Tên Cá nhân/Đơn vị chuyển (Sender's name):	CTY TNHH TM VA DV XD QUANG CAO DMK
Địa chỉ (Address):	297A ONG ICH DUONG, P KHUE TRUNG
Mã số thuế (Tax Code):	0401992055
Số tài khoản (Account number):	040089344151
Tại Ngân hàng (At Bank):	PGD CAM LE
Tên Cá nhân/Đơn vị nhận (Beneficiary's name):	CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO
Địa chỉ (Address):	34 ONG ICH DUONG, Phường Hoa Thô Dong Quan Cam Le TP DA NANG
Tài khoản ghi Có (Credit Account):	045612122011
Tại Sacombank CN/PGD (At Sacombank Branch):	PGD CHO CON
Mã số thuế Chi nhánh (Branch Tax Code):	0301103908-020
Chi tiết giao dịch (Transaction details):	
Số tiền ghi Có (Credit Amount):	50,000,000 VNĐ
Số tiền bằng chữ (Amount in words):	Nam mươi triệu đồng
Diễn giải (Remarks):	Dmk tt công nợ
PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR SACOMBANK'S SECTION):	

Kế toán
Accountant

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

+ NV2: Ngày 19/12, Công ty CP đầu tư du lịch Huế chuyển khoản 19.232.640đ thanh toán tiền sửa chữa quầy.

Sacombank

**GIẤY BẢO CỐ
CREDIT ADVICE**

Ngày hiệu lực/Value Date: 19/12/2024

Số chứng từ/Ref No : FT24354TJSD\BNK
User in/User ID : tungtk27436
Ngày/Date : 07/01/2025 08:22:54

anh toan tai quay Sacombank - Payment Service 1/7/2025, 8:
https://epayment.sacombank.com/payment/sma_printCreditAct

Tên Cá nhân/Đơn vị chuyển (Sender's name): CONG TY CO PHAN DAU TU DU LICH HUE
Địa chỉ (Address): FT24354044932133:45 LE LOI THANH |PHO HUE THUA THIEN.HUE
Mã số thuế (Tax Code):
Số tài khoản (Account number): 47000199686868.HUA
Tại Ngân hàng (At Bank): NH TMCP Dong Nam A CN HCM
Tên Cá nhân/Đơn vị nhận (Beneficiary's name): CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO
Địa chỉ (Address): 34 ONG ICH DUONG, Phuong Hoa Tho Dong Quan Cam Le TP DA NANG
Tài khoản ghi Có (Credit Account): 045612122011
Tại Sacombank CN/PGD (At Sacombank Branch): PGD CHO CON
Mã số thuế Chi nhánh (Branch Tax Code): 0301103908-020
Chi tiết giao dịch (Transaction details):
Số tiền ghi Có (Credit Amount): 19,232,640 VND
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Muoi chin trieu hai tram ba muoi hai ngan sau tram bon muoi dong
Diễn giải (Remarks): CONG TY CO PHAN DAU TU DU LICH HUE THANH TOAN TIEN SUA CHUA QUAY CATDANG

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR SACOMBANK'S SECTION):

Kế toán
Accountant

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

+ NV3: Cuối tháng, trả lãi tiền gửi 27.710đ.

Sacombank

**GIẤY BẢO CỐ
CREDIT ADVICE**

Ngày hiệu lực/Value Date: 31/12/2024

Số chứng từ/Ref No: 045612122011-20241231

User in/ User ID : tungtk27436

Ngày/ Date : 07/01/2025 08:22:54

Tên Cá nhân/Đơn vị chuyển (Sender's name):

Địa chỉ (Address):

Mã số thuế (Tax Code):

Số tài khoản (Account number):

Tại Ngân hàng (At Bank):

Tên Cá nhân/Đơn vị nhận (Beneficiary's name):

CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO

Địa chỉ (Address):

34 ONG ICH DUONG, Phường Hoa Tho Dong Quan Cam Le TP DA NANG

24 of 25

1/7/2025, 8:22 AM

Dịch vụ thanh toán tại quầy Sacombank - Payment Service

https://epayment.sacombank.com/payment/sma_printCreditAction.stl

Tài khoản ghi Có (Credit Account):

045612122011

Tại Sacombank CN/PGD (At Sacombank Branch):

PGD CHO CON

Mã số thuế Chi nhánh (Branch Tax Code):

0301103908-020

Chi tiết giao dịch (Transaction details):

Số tiền ghi Có (Credit Amount):

27,710 VND

Số tiền bằng chữ (Amount in words):

Hai mươi bảy ngàn bảy trăm mười đồng

Diễn giải (Remarks):

CHI LẠI TK TIỀN GỬI 045612122011

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR SACOMBANK'S SECTION):

Kế toán
Accountant

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

- Nghiệp vụ giảm tiền gửi ngân hàng

+ NV1: Ngày 11/12, chuyển khoản thanh toán tiền điện tháng 11/2024 theo HĐ số 11588.

Sacombank

PGD CHO CON

Mã số thuế/Tax code: 0301103908-020

GIẤY BẢO NỢ DEBIT ADVICE

Ngày/Date 11/12/2024

Số chứng từ/Ref No : FT24346D44ZN

User in/User ID : tungtk27436

Ngày/Date : 07/01/2025 08:24:32

Đơn vị chuyển/ Sender: CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO
Địa chỉ/ Address: 34 ONG ICH DUONG, Phường Hoa Thô Dong Quan Cam Le TP DA NANG
Số tài khoản/ Account no: 045612122011
Ngân hàng: SACOMBANK
Số tiền/ Amount: 2,219,193 VND
Hai triệu hai trăm mười chín ngàn một trăm chín mươi ba đồng
Nội dung/ Description: cty nguyen bao tt hd 11588 tien dien cho cty phong phu CKN 467565-

CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO

Ghi số ngày/Date:

Kế toán
Accountant

Chủ tài khoản
Account holder

SACOMBANK - PGD CHO CON

Ghi số ngày/Date:

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

26

+ NV2: Ngày 11/12, chuyển khoản thanh toán tiền nước tháng 11/2024 theo HĐ số 11595.

Sacombank

GIẤY BẢO NỢ
DEBIT ADVICE

Số chứng từ/Ref No : FT24346XDDCJ

User in/User ID : tungtk27436

Ngày/Date : 07/01/2025 08:24:32

PGD CHO CON

Mã số thuế/Tax code: 0301103908-020

Ngày/Date 11/12/2024

Đơn vị chuyển/Sender: CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO
Địa chỉ/Address: 34 ONG ICH DUONG, Phuong Hoa Tho Dong Quan Cam Le TP DA NANG
Số tài khoản/Account no: 045612122011
Ngân hàng: SACOMBANK
Số tiền/Amount: 150,161 VND
Mot tram nam muoi ngan mot tram sau muoi mot dong
Nội dung/Description: cty nguyen bao tt hd 11595 tien nuoc cho cty phong phuoc cho cty phon g CKN 467550-

CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO

Ghi sổ ngày/Date:

Kế toán
Accountant

Chủ tài khoản
Account holder

SACOMBANK - PGD CHO CON

Ghi sổ ngày/Date:

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager



+ NV3: Ngày 11/12, chuyển khoản thanh toán phí quản lý dịch vụ theo HĐ số 11733.

Sacombank

PGD CHO CON

Mã số thuế/Tax code: 0301103908-020

**GIẤY BẢO NỢ
DEBIT ADVICE**

Ngày/Date 11/12/2024

Số chứng từ/Ref No : FT243461XGPH

User in/ User ID : tungtk27436

Ngày/Date : 07/01/2025 08:24:32

Đơn vị chuyển/ Sender:	CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO
Địa chỉ/ Address:	34 ONG ICH DUONG, Phuong Hoa Tho Dong Quan Cam Le TP DA NANG
Số tài khoản/ Account no:	045612122011
Ngân hàng:	SACOMBANK
Số tiền/ Amount:	13,501,080 VND
	Muoi ba trieu nam tram le mot ngan khong tram tam muoi dong
Nội dung/ Description:	cty nguyen bao tt hd 11733 cho cty phong phu CKN 569929-

CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO

Ghi sổ ngày/Date:

Kế toán
Accountant

Chủ tài khoản
Account holder

SACOMBANK - PGD CHO CON

Ghi sổ ngày/Date:

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager



+ NV4: Ngày 24/12, chuyển khoản nộp tiền thuế GTGT theo tờ khai số 106829643910.

Sacombank

PGD CHO CON

Mã số thuế/Tax code: 0301103908-020

**GIẤY BẢO NỢ
DEBIT ADVICE**

Ngày/Date 24/12/2024

Số chứng từ/Ref No : FT24359DLQMN

User in/User ID : tungtk27436

Ngày/Date : 07/01/2025 08:24:32

Đơn vị chuyển/Sender:	CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO
Địa chỉ/Address:	34 ONG ICH DUONG, Phuong Hoa Tho Dong Quan Cam Le TP DA NANG
Số tài khoản/Account no:	045612122011
Ngân hàng:	SACOMBANK
Số tiền/Amount:	84,343,432 VND Tam mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng
Nội dung/Description:	MST 0401917587 NOP C754TM1702 84.343.432D TO KHAI SO 106829643910 NGAY24.12.2024 LH XNK A11 KBNN Son Tra - Da Nang

CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO

Ghi số ngày/Date:

Kế toán
Accountant

Chủ tài khoản
Account holder

SACOMBANK - PGD CHO CON

Ghi số ngày/Date:

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager



C18.2024

<IMP>

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **106829643910** Số tờ khai đầu tiên / 1C
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A11 2 [4]** Mã số hàng hóa đại diện
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **CANGDANANG** Mã bộ phận xi
Ngày đăng ký **24/12/2024 10:00:40** Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhậ

Người nhập khẩu
Mã **0401917587**
Tên **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYỄN BẢO**
Mã bưu chính **(+84) 43**
Địa chỉ **34 Ông Ích Đường, Phường Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Số điện thoại **02363788768**
Người ủy thác nhập khẩu
Mã
Tên

Người xuất khẩu
Mã
Tên **ZIBO DINGTIAN PLASTICS CO., LTD**
Mã bưu chính
Địa chỉ **NO.6 XINWEI ROAD , ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE OF ZICHI**
Mã nước **ZIBO, SHANDONG CHINA**

Người ủy thác xuất khẩu
Đại lý Hải quan
Số vận đơn
1 **181224COAU7255593140**
2
3
4
5
Số lượng **1.275 PK**
Tổng trọng lượng hàng (Gross) **55.449 KGM**
Số lượng container **2**
Địa điểm lưu kho **34CES01 XN CANG**
Địa điểm dỡ hàng **VNDTS CANG T**
Địa điểm xếp hàng **CNTAO QINGDAI**
Phương tiện vận chuyển **9999 WAN HA**
Ngày hàng đến **25/1**
Ký hiệu và số hiệu
Ngày được phép nhập kho đầu tiên
Mã văn bản pháp quy khác

Số hóa đơn **A - DT-DN2411A**
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
Ngày phát hành **10/12/2024**
Phương thức thanh toán **KC**
Tổng trị giá hóa đơn **A - FOB - USD - 39.158,5**
Tổng trị giá tính thuế **1.054.292.904,5001**
Tổng hệ số phân bổ trị giá **39.158,5 -**
Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu
1 - 2 - 3
4 - 5 -
Mã phân loại khai trị giá **6**
Khai trị giá tổng hợp
Các khoản điều chỉnh
Phí vận chuyển **A - USD - 2.647**
Phí bảo hiểm **D - -**
Mã tên Mã phân loại Trị giá khoản điều chỉnh Tổng hệ số phân bổ
1 - - -
2 - - -
3 - - -
4 - - -
5 - - -

Chỉ tiết khai trị giá
18122024#4. Phương thức thanh toán T/T. Số HD: DT-DN2411A ngày 10/12/2024. Trị giá thanh toán thực tế

	Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng	Tổng tiền thuế phải nộp	
1	V Thuế GTGT	84.343.432	VND	4	84
2			VND		Số tiền bảo lãnh

+ NV5: Ngày 31/12, chuyển khoản thanh toán phí vận chuyển cho công ty An Pha Trần theo HĐ số 8677.

Sacombank

PGD CHO CON

Mã số thuế/Tax code: 0301103908-020

**GIẤY BẢO NỢ
DEBIT ADVICE**

Ngày/Date 31/12/2024

Số chứng từ/Ref No : FT24366BB4VM

User in/User ID : tungtk27436

Ngày/Date : 07/01/2025 08:24:32

Đơn vị chuyển/Sender: CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO
Địa chỉ/Address: 34 ONG ICH DUONG, Phuong Hoa Tho Dong Quan Cam Le TP DA NANG
Số tài khoản/Account no: 045612122011
Ngân hàng: SACOMBANK
Số tiền/Amount: 6,264,000 VND
Sau triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn đồng
Nội dung/Description: cty nguyen bao tt hd 8677 cho an pha tran CKN 175907-

CTY TNHH MTV TM VA XD NGUYEN BAO

Ghi sổ ngày/Date:

Kế toán
Accountant

Chủ tài khoản
Account holder

SACOMBANK - PGD CHO CON

Ghi sổ ngày/Date:

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Authoriser

Trưởng đơn vị
Manager

b. Tài khoản sử dụng

- Hiện nay công ty sử dụng 2 tài khoản ngân hàng:
 - + TK 1121SAC: Tài khoản tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng Sacombank
 - + TK 1121TCB: Tài khoản tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng Tecombank
- Minh họa số liệu ngân hàng Sacombank.

c. Sổ kế toán kế toán

- *Sổ chi tiết TGNH TK 1121SAC*

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo
Địa chỉ: 34 Ông Ich Đường, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Mẫu số S05-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SÓ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Sacombank - chi nhánh Đà Nẵng
Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 045612122011
tháng 12 năm 2024

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Còn lại	
A	B	C	D	E	1	2	3	F
			- Số dư đầu kỳ				1,098,031,086	
			- Số phát sinh trong kỳ					
02/12/2024	GBC00539	02/12/2024	Công ty TNHH thiết kế sản xuất NT thanh toán HĐ 1635	131	21,807,360		1,119,838,446	
02/12/2024	PC00773	02/12/2024	Gửi tiền vào ngân hàng	111	100,000,000		1,219,838,446	
02/12/2024	UNC00833	02/12/2024	Tất toán tiền vay trực tuyến LD2418500303	341		409,719,730	810,118,716	
04/12/2025	PT00899	04/12/2025	Rút tiền mặt	111		590,000,000	220,118,716	
05/12/2024	GBC00543	05/12/2024	Công ty DMK thanh toán tiền hàng HD 1645	131	50,000,000		270,118,716	
11/12/2024	UNC00837	11/12/2024	Thanh toán tiền nước tháng 11/2024 HĐ 11595	642		150,161	269,968,555	
11/12/2024	UNC00838	11/12/2024	Thanh toán tiền điện tháng 11/2024 HĐ 11588	642		2,219,193	267,749,362	
11/12/2024	UNC00839	11/12/2024	Thanh toán phí quản lý DV HĐ 11733	642		13,501,080	254,248,282	
18/12/2024	GBC00550	18/12/2024	Công ty Anh Tiến thanh toán tiền hàng HĐ 1754	131	200,037,600		454,285,882	
18/12/2024	PT00912	18/12/2024	Rút tiền mặt	111		100,000,000	354,285,882	
19/12/2024	PC00790	19/12/2024	Gửi tiền vào ngân hàng	111	800,000,000		1,154,285,882	
19/12/2024	GBC00553	19/12/2024	Công ty CP đầu tư du lịch Huế thanh toán tiền sửa chữa	131	19,232,640		1,173,518,522	
20/12/2024	UNC00845	20/12/2024	Thanh toán hợp đồng	642		1,066,876,360	106,642,162	
20/12/2024	UNC00846	20/12/2024	Phí điện thoại	642		2,041,115	104,601,047	
24/12/2024	GBC00559	24/12/2024	Công ty TNHH thiết kế sản xuất NT thanh toán HĐ 1752	131	19,375,200		123,976,247	
24/12/2024	UNC00849	24/12/2024	Phí nộp tờ khai	333		20,000	123,956,247	
24/12/2024	UNC00850	24/12/2024	Nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu theo tờ khai số 10682964391	333		84,343,432	39,612,815	
24/12/2024	UNC00851	24/12/2024	Phí lấy lệnh bill	333		30,476,475	9,136,340	
25/12/2024	GBC00562	25/12/2024	Công ty Mai Anh Quân thanh toán tiền hàng HD 1814	131	25,345,440		34,481,780	
30/12/2024	GBC00565	30/12/2024	Công ty Vũ Hoàng thanh toán tiền hàng HD 1816	131	30,008,880		64,490,660	
31/12/2024	PC00809	31/12/2024	Gửi tiền vào ngân hàng	111	600,000,000		664,490,660	
31/12/2024	UNC00865	31/12/2024	Thanh toán tiền hàng HD 8677	331		6,264,000	658,226,660	
31/12/2024	GBC00570	31/12/2024	Lãi TK tiền gửi	515	27,710		658,254,370	
			- Cộng Số phát sinh trong kỳ	x	1,865,834,830	2,305,611,546		x
			- Số dư cuối kỳ	x	658,254,370			x

- Số này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2.3. Sổ tổng hợp

- Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo

Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Mẫu sổ S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang				40,362,690,637	40,362,690,637
02/12	PC00773	02/12	Gửi tiền vào ngân hàng			112	100,000,000	
						111		100,000,000
05/12	GBC00543	05/12	Công ty DMK thanh toán tiền hàng HĐ 1645			131	50,000,000	
						112		409.719.730
09/12	PC00783	09/12	Thanh toán chi phí xăng dầu			642	545,455	
						111		545,455
09/12	HĐ226293	09/12	Thuế GTGT			133	54,545	
						111		54,545
11/12	UNC00837	11/12	Thanh toán tiền nước tháng 11/2024 HĐ 11595			642	150,161	
						112		150,161
11/12	UNC00838	11/12	Thanh toán tiền điện tháng 11/2024 HĐ 11588			642	2,219,193	
						112		2,219,193
11/12	UNC00839	11/12	Thanh toán phí quản lí DV HĐ 11733			642	13,501,080	
						112		13,501,080
18/12	PT00912	18/12	Rút tiền gửi về nộp quỹ tiền			111	100.000.000	
						112		100.000.000
19/12	GBC00553	19/12	Công ty CP đầu tư du lịch Huế thanh toán tiền sửa chữa			131	19,232,640	
						112		19,232,640
20/12	PC00799	20/12	Thanh toán chi phí xăng dầu			642	880,231	
						111		880,231
20/12	HĐ1006064	20/12	Thuế GTGT			133	80,023	
						111		80,023
24/12	UNC00850	24/12	Nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu theo tờ khai số 106829643910			333	84,343,432	
						112		84,343,432
31/12	PT00928	31/12	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH LONG THÀNH theo hóa đơn số 1833			111	4.690.000	
						131		4.690.000
31/12	UNC00865	31/12	Thanh toán tiền hàng HĐ 8677			331	6,264,000	
						112		6,264,000
31/12	GBC00570	31/12	Tiền lãi TK			112	27,710	
						515		27,710
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x	40,639,989,107	40,589,989,107

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Sổ Cái TK 111

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyễn Bảo
Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỐ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Tháng 12 Năm 2024
Tên tài khoản: Tiền mặt
Số hiệu: 1111

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm. - Số phát sinh trong tháng				593,852,327	
01/12/2024	PT00898	01/12/2024	Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TRUNG PHONG theo hóa đơn 01633			131	18,480,000	
02/12/2024	PC00773	02/12/2024	Gửi tiền vào ngân hàng			112		100,000,000
04/12/2024	PC00775	04/12/2024	Chi tiền mua hàng của Công ty Cổ Phần Quốc Tế Tico			156		9,383,550
04/12/2024	PT00905	04/12/2024	Rút tiền gửi về nộp quỹ			112	590,000,000	
05/12/2024	PC00778	05/12/2024	Thanh toán chi phí xăng dầu			642		772,778
05/12/2024	HD 960581	05/12/2024	Thuế GTGT			133		77,278
09/12/2024	PC00783	09/12/2024	Thanh toán chi phí xăng dầu			642		545,455
09/12/2024	HD226293	09/12/2024	Thuế GTGT			133		54,545
10/12/2024	PC00785	10/12/2024	Chi trả lương nhân viên tháng 11/2024			334		27,795,000
11/12/2024	PC00787	11/12/2024	Nộp BHXH, BHYT, BHTN tháng 11/2024			338		6,720,000
18/12/2024	PT00912	18/12/2024	Rút tiền gửi về nộp quỹ			112	100,000,000	
19/12/2024	PC00790	19/12/2024	Gửi tiền vào ngân hàng			112		500,000,000
19/12/2024	PC00792	19/12/2024	Chi tiền mua hàng của Công ty TNHH Vạn Hai Việt Nam			156		7,860,000
20/12/2024	PC00799	20/12/2024	Thanh toán chi phí xăng dầu			642		880,231
20/12/2024	HD255109	20/12/2024	Thuế GTGT			133		80,023
26/12/2024	PT00916	26/12/2024	Thu tiền bán hàng Công Ty TNHH Quảng Cáo Lan Thanh theo hóa đơn 1815			131	17,094,000	
27/12/2024	PC00802	27/12/2024	Chi tiền mua dịch vụ của Công ty Cổ Phần Tiếp Vận Tân Cảng Đà Nẵng			156		450,000
30/12/2024	PC00805	30/12/2024	Chi tiền mua dịch vụ của Công ty Cổ Phần Cảng Đà Nẵng			156		708,400
31/12/2024	PC00808	31/12/2024	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO & TRANG TRÍ NỘI THẤT THỜI ĐẠI theo hóa đơn 1828			131	19,866,000	
31/12/2024	PC00809	31/12/2024	Gửi tiền vào ngân hàng			112		600,000,000
31/12/2024	PC00810	31/12/2024	Thanh toán chi phí xăng dầu			642		545,455
31/12/2024	HD255109	31/12/2024	Thuế GTGT			133		54,545
31/12/2024	PT00928	31/12/2024	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH LONG THÀNH theo hóa đơn số 1833			131	4,690,000	
			- Cộng Số phát sinh tháng - Số dư cuối tháng - Cộng lũy kế từ đầu quý				750,130,000 88,055,067	1,255,927,260

- Số này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Sổ Cái TK 1121.SAC

Đơn vị: Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo
Địa chỉ: 34 Ông Ích Đường, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Tháng 12 Năm 2024
Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng Sacombank
Số hiệu: 1121.SAC

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm. - Số phát sinh trong tháng				1,098,031,086	
02/12/2024	GBC00539	02/12/2024	Công ty TNHH thiết kế sản xuất NT thanh toán HĐ 1635			131	21,807,360	
02/12/2024	PC00773	02/12/2024	Gửi tiền vào ngân hàng			111	100,000,000	
02/12/2024	UNC00833	02/12/2024	Tất toán tiền vay trực tuyến LD2418500303			341		409,719,730
04/12/2025	PT00899	04/12/2025	Rút tiền mặt			111		590,000,000
05/12/2024	GBC00543	05/12/2024	Công ty DMK thanh toán tiền hàng HĐ 1645			131	50,000,000	
11/12/2024	UNC00837	11/12/2024	Thanh toán tiền nước tháng 11/2024 HĐ 11595			642		150,161
11/12/2024	UNC00838	11/12/2024	Thanh toán tiền điện tháng 11/2024 HĐ 11588			642		2,219,193
11/12/2024	UNC00839	11/12/2024	Thanh toán phí quản lí DV HĐ 11733			642		13,501,080
18/12/2024	GBC00550	18/12/2024	Công ty Anh Tiến thanh toán tiền hàng HĐ 1754			131	200,037,600	
18/12/2024	PT00912	18/12/2024	Rút tiền mặt			111		100,000,000
19/12/2024	PC00790	19/12/2024	Gửi tiền vào ngân hàng			111	800,000,000	
19/12/2024	GBC00553	19/12/2024	Công ty CP đầu tư du lịch Huế thanh toán tiền sửa chữa			131	19,232,640	
20/12/2024	UNC00845	20/12/2024	Thanh toán hợp đồng			642		1,066,876,360
20/12/2024	UNC00846	20/12/2024	Phí điện thoại			642		2,041,115
24/12/2024	GBC00559	24/12/2024	Công ty TNHH thiết kế sản xuất NT thanh toán HĐ 1752			131	19,375,200	
24/12/2024	UNC00849	24/12/2024	Phí nộp tờ khai			333		20,000
24/12/2024	UNC00850	24/12/2024	Nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu theo tờ khai số 106829643910			333		84,343,432
24/12/2024	UNC00851	24/12/2024	Phí lấy lệnh bill			333		30,476,475
25/12/2024	GBC00562	25/12/2024	Công ty Mai Anh Quân thanh toán tiền hàng HĐ 1814			131	25,345,440	
30/12/2024	GBC00565	30/12/2024	Công ty Vũ Hoàng thanh toán tiền hàng HĐ 1816			131	30,008,880	
31/12/2024	PC00809	31/12/2024	Gửi tiền vào ngân hàng			111	600,000,000	
31/12/2024	UNC00865	31/12/2024	Thanh toán tiền hàng HĐ 8677			331		6,264,000
31/12/2024	GBC00570	31/12/2024	Lãi TK tiền gửi			515	27,710	
			- Cộng Số phát sinh tháng - Số dư cuối tháng - Cộng lũy kế từ đầu quý				1,865.834.830 658,254,370	2,305,611.55

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Nhận xét

2.2.3.1. Về chấp hành chế độ, chính sách kế toán

- *Đối với chứng từ:* Doanh nghiệp thực hiện việc lập, tiếp nhận và xử lý chứng từ theo đúng quy định của Luật Kế toán và các thông tư hiện hành.

+ Các chứng từ như: phiếu thu, phiếu chi, giấy báo Nợ, giấy báo Có của ngân hàng Sacombank đều được lập đúng mẫu, đủ nội dung và có đầy đủ chữ ký theo quy định.

+ Chứng từ được kiểm tra tính hợp lệ trước khi ghi sổ, hạn chế sai sót và đảm bảo độ tin cậy của số liệu.

- *Đối với tài khoản:* Doanh nghiệp áp dụng Hệ thống tài khoản theo Thông tư 133/2016/TT-BTC.

+ Tài khoản được sử dụng đúng bản chất từng nghiệp vụ.

+ Các nghiệp vụ phát sinh đều được phản ánh kịp thời, rõ ràng và nhất quán.

- *Đối với sổ kế toán:* Doanh nghiệp tổ chức sổ kế toán theo đúng chế độ:

+ Các loại sổ như: Sổ quỹ tiền mặt, Nhật ký chung, Sổ cái, Sổ quỹ tiền mặt, Sổ chi tiết TGNH đều được mở đầy đủ.

+ Ngoài ra công ty mở sổ Cái cho từng ngân hàng.

+ Việc ghi sổ đảm bảo liên tục, chính xác, không tẩy xóa, nếu có sai sót đều được điều chỉnh theo đúng quy định.

+ Sổ kế toán được lập bằng phần mềm nên đảm bảo tính tự động và hạn chế sai nhầm thủ công.

- *Đối với lưu trữ tài liệu kế toán:*

+ Chứng từ và sổ sách được phân loại theo từng bộ phận và từng kỳ kế toán, sau đó được lưu trong tủ hồ sơ.

+ Tài liệu được lưu tối thiểu 5–10 năm tùy loại, đúng quy định pháp luật.

+ Việc lưu trữ khoa học, dễ tìm kiếm khi cần đối chiếu

2.2.3.2. Về phân công nhiệm vụ (khoa học/hợp lý?)

Công tác kế toán tại doanh nghiệp được phân công theo từng phần hành, đảm bảo hợp lý, rõ ràng và tránh trùng lặp nhiệm vụ:

+ Kế toán tài sản tiền: lập chứng từ liên quan thu – chi, theo dõi dòng tiền, đối chiếu sao kê.

+ Kế toán bán hàng: lập hóa đơn, theo dõi công nợ khách hàng, kiểm tra và đối chiếu số liệu bán hàng, ghi nhận doanh thu và chi phí liên quan.

+ Kế toán tiền lương: theo dõi về tiền lương và các khoản trích theo lương của người lao động.

+ Thủ quỹ: chịu trách nhiệm thu – chi, bảo quản tiền và ghi chép sổ quỹ

+ Kế toán tổng hợp: kiểm tra số liệu các phần hành, lập báo cáo tài chính.

+ Kế toán trưởng: chịu trách nhiệm điều hành và tham mưu các chính sách kế toán, tình hình tài chính của công ty.

Việc phân công như trên giúp:

+ Rõ trách nhiệm từng vị trí.

- + Kiểm soát nội bộ tốt hơn.
- + Giảm sai sót và nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

2.2.3.3. Về ứng dụng công nghiệp thông tin trong công tác kế toán

Doanh nghiệp ứng dụng phần mềm kế toán MISA để hỗ trợ công việc. Việc ứng dụng công nghệ mang lại nhiều hiệu quả:

- + Tự động định khoản và cập nhật chứng từ, giảm thời gian nhập liệu.
- + Kết xuất báo cáo nhanh chóng: sổ cái, bảng cân đối, báo cáo thuế...
- + Dữ liệu được lưu trữ trên hệ thống, dễ sao lưu và hạn chế rủi ro mất mát.
- + Hỗ trợ kiểm tra, đối chiếu dễ dàng hơn nhờ các tính năng truy xuất nhanh.

Ngoài phần mềm kế toán, doanh nghiệp còn sử dụng:

- + Email, Excel, phần mềm kê khai thuế điện tử (eTax), hóa đơn điện tử để giảm thủ công và thuận tiện trao đổi dữ liệu.

CHƯƠNG III: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYÊN BẢO

3.1 Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán tài sản tiền

3.1.1 Những điểm giống nhau

- So với những kiến thức đã được tiếp thu ở trường và sự tiếp cận trong thực tế, cụ thể là ở công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo, em thấy phương pháp hạch toán các nghiệp vụ tài sản tiền tương đối giống so với lý thuyết em được học ở trường, cụ thể là:
 - + Về chứng từ: Sử dụng mẫu phù hợp với chế độ kế toán hiện hành của Bộ tài chính. Tuy nhiên, một số chứng từ in ra phù hợp hơn với đặc tính hoạt động của công ty.
 - + Về tài khoản: Các nội dung kinh tế phát sinh đều được phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng theo chế độ vào tài khoản. Công ty có vận dụng hầu hết các tài khoản như lý luận và thực hành mà em đã được học.
 - + Về sổ kế toán: Công ty sử dụng các sổ theo quy định của Bộ tài chính. Tuy nhiên, công ty vẫn sử dụng cách viết sổ để phù hợp với đặc tính hoạt động của công ty.

3.1.2 Những điểm khác nhau

- Kế toán tại doanh nghiệp có thể kiêm nhiều công việc kế toán khác cùng một lúc.
- Việc kiểm kê quỹ có thể làm vào cuối tuần, cuối tháng, cuối quý.
- Việc lập chứng từ có thể dồn vào cuối ngày, cuối tháng.
- Hạn mức tồn quỹ có lúc vượt do nhu cầu chi của công ty.

3.2 Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán tài sản tiền

3.2.1. Về kiến thức

- Sau quá trình 3 tháng thực tập tại công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Nguyên Bảo, em đã được trải nghiệm công việc của một kế toán tài sản tiền, làm quen với các chứng từ thực tế, các quy trình làm việc, biết cách ghi chép và sắp xếp sổ sách tài liệu kế toán. Từ đó em đã có được cho mình những kiến thức thực tế liên quan đến kế toán tài sản tiền cũng như công việc kế toán khác.

3.2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin: Nâng cao kỹ năng tin học, đặc biệt là word và excel. Bên cạnh đó, hiểu được bản chất của công việc và tiếp xúc thực tế với phần mềm kế toán.
- Biết cách lắng nghe, tiếp thu và chủ động học hỏi các anh chị đồng nghiệp.
- Phối hợp và trao đổi thông tin với các bộ phận khác.
- Biết cách sắp xếp công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ đúng thời hạn.
- Có trách nhiệm trong công việc.
- Linh hoạt, nhanh nhạy trong xử lý công việc.

3.2.3. Thái độ

- Luôn giữ thái độ học hỏi và quan sát để trau dồi cho mình những kinh nghiệm làm việc
- Chăm chỉ, nỗ lực hết mình để hoàn thành công việc được giao
- Luôn tuân thủ, thực hiện đúng quy định của công ty về giờ giấc, tác phong khi làm việc.

3.3 Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy

Trong suốt thời gian thực tập tại đơn vị em rút được vài kinh nghiệm mong muốn đóng góp cho nhà trường em xin đề xuất vài ý kiến sau:

- Bổ sung thêm các phần mềm kế toán thông dụng, phổ biến hiện nay.
- Tăng thêm các tiết bài tập để sinh viên có thêm thời gian tiếp xúc và thực hành ghi chép chứng từ, sổ sách kế toán.
- Tiếp cận những kiến thức về luật kế toán mới thông tư điều khoản mới để kịp thời sử dụng khi vào nhiều công ty khác nhau.
- Trong quá trình học tập nhà trường nên tổ chức các buổi workshop với các doanh nghiệp để sinh viên làm quen với môi trường làm việc sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng Tổ chức công tác kế toán dùng cho ngành kế toán doanh nghiệp.
2. Bài giảng Kế toán tài sản dùng cho ngành kế toán doanh nghiệp.
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính.
4. Các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
5. Các tài liệu kế toán và tài liệu quản lý khác của công ty thực tập